

GIẢI PHÁP CỦA PHẬT GIÁO VỀ CUNG VÀ CẦU HỢP LÝ TRƯỚC THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUÁ MỨC HIỆN NAY

Shree RP Jain^(*)

TÓM TẮT

Chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ - nơi mọi thứ đều có thể xảy ra. Đây là thời đại của thông tin tức thời, hiện thực hóa tiềm năng, và cả sự hài lòng. Nhưng điều đó có đúng với tất cả mọi người hay không? Tại các nước phát triển, điều này đúng với hầu hết tất cả mọi người, nhưng ở các nước như Ấn Độ, nó chỉ áp dụng cho tầng lớp trung lưu trở lên. Đối với những người không được tiếp xúc với công nghệ, cuộc sống của họ trông âm đạm hơn bao giờ hết. Trừ khi mọi người đều có quyền tiến bộ như nhau, chúng ta đều đang trong thời chiến tranh.

Thay vì làm bạn chán nản bằng một cuộc nói chuyện khô khan về văn minh và văn hóa, hãy cho phép tôi nói rằng các nền văn hóa giống như rượu vang: rượu càng già, hương vị càng phong phú. Không nghi ngờ gì nữa, văn hóa Ấn Độ thuộc về thể loại văn hóa lâu đời tràn đầy hương thơm như thế. Trong quá khứ có thể đã có

* Head and Director, Motilal Banarsidass, Chairperson, MLBD Research and Resource Foundation, India. Người dịch: Thích Chúc Tín

những giai đoạn trì trệ và khủng hoảng, nhưng không gì có thể ngăn được dòng chảy mạnh mẽ của nền văn minh Ấn Độ để tiếp tục tiến trình của nó và không ngừng đóng góp sự sáng tạo vô cùng cho di sản thế giới.

Ấn Độ hiện đang sẵn sàng cho sự tăng trưởng bùng nổ, điều này không đáng ngạc nhiên vì trong thế kỷ 15, Ấn Độ và Trung Quốc là những quốc gia giàu nhất trên thế giới với tổng sản lượng vượt xa châu Âu. Tuy nhiên, tôi sẽ tập trung chủ yếu vào sự đóng góp về mặt tinh thần của Văn minh Ấn Độ đại diện cho sự luân chuyển mạch lạc các kinh nghiệm của chúng ta trong thế giới nội tâm, nơi vũ trụ gặp gỡ con người. Và nhiệm vụ của chúng ta là truyền tải kho tàng giá trị tinh thần to lớn này đến thế giới. Chúng tôi giống như một chiếc cầu nối giữa các tác giả từ thời cổ đại hay hiện tại đến với độc giả. Và không có cây cầu này, không ai có thể vươn qua tới bến bờ tuyệt vời của văn hóa Ấn Độ.

Một số người có thể lo lắng rằng việc tự kiểm soát bản thân và quan tâm quá mức đến Thiên nhiên, điều mà cả Phật Thích Ca và Mahatma Gandhi đều ủng hộ, sẽ cản trở sự phát triển và gây ra nạn nghèo đói. Tuy nhiên, chúng ta biết quá rõ rằng chúng ta càng tiêu thụ nhiều, vật chất sẽ càng trở nên đắt đỏ hơn, dẫn đến việc gia tăng của tầng lớp nghèo khổ. Sự phát triển thương mại một cách liều lĩnh cũng dẫn đến khủng hoảng kinh tế và xã hội, góp phần gây thêm đau khổ cho người nghèo. Ahimsa, hoặc Không-Gây-Hại, không phủ nhận sự phát triển kinh tế, tương tự như giá trị Ấn Độ của Apraigraha, hoặc Không-Nắm-Bắt, chỉ cho chúng ta cách thực hiện tính tự chủ và hạn chế mong muốn của bản thân. Mong muốn là vô tận. Như đức Phật đã nói rõ rằng, đau khổ luôn hiện hữu và đau khổ sinh ra từ dục vọng. Ngày càng có nhiều ham muốn làm nảy sinh chủ nghĩa duy vật và lòng tham vô tội vạ, vượt xa nhu cầu cơ bản của con người và tiêu dùng bền vững. Lòng tham dẫn đến sự hủy diệt chính gốc rễ của cuộc đời chúng ta. Nếu chúng ta muốn ngăn chặn thế giới trở thành một sa mạc cằn cỗi và xã hội

của chúng ta phát triển thành những hệ thống bất công và đau khổ, thì việc tự kiểm soát và tránh bạo lực có vẻ như là câu trả lời hợp lý duy nhất - không chỉ cho Phật tử và Kỳ Na giáo, mà còn cho mọi người ở bất cứ tín ngưỡng nào. Đối với bất kỳ sinh linh nào, sự hủy diệt của sự sống dù ở trên không, dưới nước hay trên mặt đất, đều là một tội lỗi. Ngay cả khi bạn không tuân theo nguyên tắc này, bạn sẽ đồng ý rằng hủy diệt sự sống một cách liều lĩnh cuối cùng có thể dẫn đến sự sụp đổ của chính loài người. Phật giáo và Kỳ Na giáo không phải là trường phái Ấn Độ duy nhất ủng hộ bất bạo động và tự kiểm soát như các nguyên tắc chính yếu. Tuy nhiên, làm thế nào chúng ta có thể tồn tại trên một hành tinh chứa 10 tỷ lòng tham vô hạn? Đây là điểm mà ở đó các khía cạnh thách thức hơn của Phật giáo đưa ra một giải pháp thay thế đáng quan tâm cho suy nghĩ và hành động vì môi trường.

Thế giới đang chứng kiến một cuộc khủng hoảng chưa từng có về giá trị con người trong cuộc sống; là kết quả của việc chúng ta bắt gặp các sự cố như hãm hiếp, giết người, tống tiền, lừa dối, cưỡng tìn, xung đột, bất công, chiến tranh, bạo lực và khủng bố; và trên hết là lối sống mất kiểm soát trong chủ nghĩa tiêu dùng đang gia tăng. Hận thù và bạo lực đang thấm qua các tầng xã hội ở quy mô toàn cầu khiến cuộc sống của chúng ta bất an và dễ bị tổn thương. Trẻ em trong gia đình giàu có trên toàn cầu có tất cả các tiện nghi hiện đại và sống một cuộc sống xa hoa gây nên tính buông thả và nuông chiều quá mức, cuối cùng dẫn đến sự tan vỡ hoàn toàn của các mối quan hệ tình cảm trong gia đình - không nhẫn nhục, không khoan dung với nhau. Kết quả là chúng ta bắt đầu sống một lối sống nhân tạo hoặc tổng hợp theo cách của phương Tây mà không hiểu rằng lối sống mà chúng ta đang hướng đến chỉ có các lực lượng tiêu cực và tội phạm có vai trò quan trọng. Theo hướng đi của chủ nghĩa tư bản trong 50 năm qua, các nền dân chủ châu Á và phương Tây đã chứng kiến những phép màu kinh tế và sự tăng trưởng vô song cho hàng triệu người. Sự giàu có và tự do cá nhân, sức khỏe và cơ hội văn hóa đã tăng lên cho phần lớn cư dân

trong các xã hội này. Nhưng có một điều gì đó không hoàn toàn đúng. Chúng ta đã trả giá cho thành công của mình; cái giá của sự xuống cấp các giá trị và chuẩn mực đạo đức. Sự suy giảm này đã được mô tả như một sự suy đồi đạo đức và tinh thần. Nó không chỉ đơn giản là hệ thống của chủ nghĩa tư bản đang bị lên án, mà dường như là kết quả của chu kỳ vô tận: Sinh ra, phát triển, suy tàn và chết đi. Nếu chúng ta quan sát khách quan các điều kiện xung quanh chúng ta, có phải chúng ta không thấy rằng thách thức lớn của chúng ta là quản lý cuộc sống của bản thân một cách hợp lý trong môi trường dư thừa - một kỳ tích không thể hoàn toàn xảy ra kể cả những nền văn hóa thành công nhất và giàu có nhất của thế giới hiện đại? Có lẽ, đây là lý do tại sao chúng ta đang trải qua suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính trên toàn cầu. Thành công trong kinh doanh và địa vị xã hội không nên bị phủ nhận; ngược lại, nó nên được hoan nghênh và khen thưởng một cách hợp lý. Tuy nhiên, chúng ta cần xem xét cái giá của giàu có và liệu có bất kỳ nỗ lực nào được thực hiện để phân phối công bằng hơn sự giàu có vượt ra khỏi vòng tròn giữa cái tôi và cái của tôi.

Một ví dụ về sự tham lam và quá độ này diễn hình trong cộng đồng doanh nghiệp ở các nước phương Tây. Ở Mỹ, CEO của các công ty được trả lương gấp 150 đến 300 lần mức lương trung bình của tất cả các nhân viên khác. Trong một báo cáo gần đây ở Anh, các CEO của 100 công ty hàng đầu đã được trả trung bình 4,5 triệu bảng mỗi năm, gấp 175 lần mức lương trung bình. Một thống kê thú vị khác là các CEO của Vương quốc Anh chỉ duy trì vị trí của họ trong 3-4 năm. Trọng tâm của họ chủ yếu là lợi nhuận tài chính ngắn hạn cho chính họ.

Nếu xét kỹ hơn vào thời kỳ suy thoái, nó được đánh dấu bởi sự khiếm khuyết, bi quan, chủ nghĩa duy vật và phù phiếm. Những giai đoạn tăng trưởng và suy tàn bắt đầu với việc mọi người bị bó buộc trong một vị trí mà họ đã mất tự do; chịu đựng căng thẳng, đau khổ, sợ hãi và nghi ngờ. Mọi người ở trong trạng thái tù túng -

một chu kỳ dường như không thể tránh khỏi: từ Tù túng đến Niềm tin, từ Niềm tin đến Năng lượng, từ Năng lượng đến Sức mạnh, từ Sức mạnh đến Sự giàu có, từ Sự giàu có đến Sự ích kỷ, từ Sự ích kỷ đến Sự tự mãn, từ Sự tự mãn đến Lãng đạ và từ Lãng đạ quay về Tù túng.

Điều quan trọng cần lưu ý là con người ít ra còn có sức mạnh được tự do lựa chọn và có thể chọn không theo xu hướng suy giảm giá trị đạo đức. Nó đòi hỏi niềm tin vào cái Đúng và Tốt, đó là bản chất thật của chúng ta. Điều này đòi hỏi chúng ta phải thức tỉnh, ghi nhớ những gì chúng ta tin tưởng là điều đúng đắn.

Khi Barrister Bapu trở về từ London sau khi hoàn thành bài kiểm tra của mình, anh ta đã hạ cánh tại Bombay, nơi anh ta gặp gỡ vị thánh vĩ đại Ray Vendbhai còn được gọi là “Srimad Rajowderra”. Gandhi vô cùng xúc động và được truyền cảm hứng từ hành vi sống của ông. Srimad, người đã trở thành mỏ neo đạo đức và tinh thần của Gandhi, là một thợ kim hoàn. Trong toàn bộ sự nghiệp kinh doanh của mình, ông không bao giờ gian dối. Ông hoàn toàn được khách hàng ở Ấn Độ và nước ngoài tin tưởng, đặc biệt là các nước Ả Rập. Từ xưa đến nay, hầu như các doanh nhân, đặc biệt là thương nhân buôn bán trang sức, khó lòng tuân thủ sự thật, nhưng Srimad đã thực hành nó một cách triệt để và chứng minh điều ngược lại. Không có gì ngạc nhiên khi Gandhi theo Srimad trong thực hành Bất bạo lực và Sự thật suốt đời, trong cuộc sống cá nhân và cả sự nghiệp chính trị của mình. Srimad không bao giờ viết bất cứ điều gì mà ông chưa trải nghiệm (*Anubhuti*).

Sự thật và tính minh bạch là đặc trưng của triết học Gandhi. Điều này cũng tốt cho thế giới kinh doanh. Để quản lý công việc có hiệu quả và bền bỉ, công ty phải là một cuốn sách mở, chịu sự giám sát của công chúng. Đạo đức và sự trung thực mà Gandhiji đã nêu lên là hai trong những yếu tố quan trọng của một chính sách kinh doanh thành công. Việc Mahatma được ca ngợi trong một cộng đồng thương nhân có lẽ giải thích những phẩm chất của một

người quản lý doanh nghiệp điển hình có trong bản năng của ông và nó cho thấy một phân tích tuyệt vời về tính cách của ông, khi nó phản ánh hình ảnh của một vị hoàng đế. Gandhi ủng hộ và áp dụng các nguyên tắc lãnh đạo của ông trong đời sống chính trị và liên hệ chúng với bối cảnh doanh nghiệp. Nguyên tắc quản lý và lãnh đạo đã được Mahatma thực hành trong suốt thời gian dài và đây tính huyền thoại về cuộc đấu tranh và hy sinh của ông ở Nam Phi cũng như ở Ấn Độ.

Những vấn đề chúng ta đang vật lộn trong thời đại ngày nay không hề mới mẻ. Ta thấy rằng gia đình của đức Phật đã lấp đầy tuổi thơ và tuổi trẻ của Ngài với những thú vui giác quan và những niềm đam mê không thể tưởng tượng được. Sau đó, đức Phật, bảy giờ là Hoàng tử Siddhartha, đã thấy ba cảnh tượng khiến Ngài từ bỏ thế giới vật chất hoàn toàn. Thực tế khi đức Phật thức tỉnh Oldenberg (2017) nói rằng, đức Phật đã trải qua bảy ngày đầu tiên, được bao bọc trong thiền định, dưới chính cây thiêng. Trong đêm sau ngày thứ bảy, Ngài nhiếp tâm trí của mình trải qua sự kết hợp giữa nguyên nhân và hậu quả, từ đó nổi đau của sự tồn tại nảy sinh: Từ sự thiếu hiểu biết đến sự tuân thủ, từ sự tuân thủ đến nhận thức. Nhưng nếu nguyên nhân đầu tiên dẫn theo chuỗi hiệu ứng sau nó được loại bỏ, sự vô minh sẽ bị tuyệt chủng và mọi thứ phát sinh từ nó sụp đổ và mọi đau khổ đều vượt qua. (Trang 114-115).

Truyền thống Ấn Độ có rất nhiều câu chuyện về cách cho đi. Vũ trụ tưởng thưởng cho bạn vì bạn đã làm từ thiện. Bạn càng mở lòng với mọi người xung quanh, vũ trụ càng đáp lại bạn. Việc từ thiện ảnh hưởng đến bạn theo những cách rõ ràng nhất - nó mở ra tâm hồn của bạn và sưởi ấm bạn trước sự tồn tại của người khác. Nhưng điều mà kinh điển dạy chúng ta là khi chúng ta quan tâm đến thế giới, thế giới quan tâm đến chúng ta. Một trong những giá trị quan trọng nhất mà đức Phật cảm thấy tất cả chúng sinh phải tu luyện là lòng nhân ái hay metta.

Có một câu chuyện cũ nói rằng Đức Phật trước tiên đã dạy metta

hoặc lòng nhân ái cho một nhóm 500 tu sĩ trong một khu rừng đơn độc ở Ấn Độ. Các nhà sư sẽ ngồi theo nhóm và bắt đầu thiền vào lúc 5 giờ sáng. Đây là cùng thời gian cuộc sống trong rừng thức giấc. Khi nhìn thấy cảnh tượng vĩ đại của các nhà sư ngồi ở Padmasana trước mắt, những loài vật trong rừng cảm thấy sợ hãi và bị đe dọa. Chúng phàn nàn với các vị thần rừng, những người quyết định đe dọa và tấn công các nhà sư.

Các nhà sư đã sớm bị phân tâm bởi những âm thanh đáng sợ phát ra từ khắp nơi trong rừng. Họ đã đi đến đức Phật. Đức Phật dặn họ hãy bình tâm.

Đức Phật quán thấy những gì đang làm ốm yếu các nhà sư. Và Ngài nhận ra rằng trong khi các nhà sư thiền định, họ vẫn chưa lĩnh hội được lòng yêu thương đối với những sinh mệnh trong rừng. Những sinh vật này đã rất sợ hãi và bị đe dọa. Ngài chỉ thị cho các nhà sư kiên trì thực hành và chỉ tập trung vào lòng yêu thương. Các nhà sư mặc dù sợ các linh hồn rừng nhưng vẫn giữ sự tôn kính lớn nơi đức Phật và quyết định làm theo lời khuyên của Ngài.

Trong thời gian ấy, các nhà sư đã thành công trong việc gửi những rung động yêu thương đến vũ trụ rộng lớn và chẳng mấy chốc họ đã làm dịu những thần rừng, về sau họ trở nên thân thiện và hữu ích. Chính vậy, những gì bạn làm cho vũ trụ, vũ trụ sẽ đền đáp cho bạn.

Wonhyo (617-686 sau Công nguyên), một nhân vật nổi bật trong Phật giáo Hàn Quốc đã viết trong bài bình luận về Sự thức tỉnh của Đức tin rằng tâm trí có hai khía cạnh - một là thuộc về tâm linh và hai là khía cạnh trần tục. Do đó, ông kết luận rằng tâm trí vừa bị mê lầm vừa thức tỉnh. Những gì chúng ta cần làm là để trấn áp tâm trí mê lầm của chúng ta và mở ra cho sự thức tỉnh trong tâm trí của chúng ta. Thức tỉnh chính là không có gì ngoài việc từ bỏ một ảo tưởng và một chấp nhận trạng thái thức tỉnh nguyên bản.

Nhiều truyền thống đạo pháp phương Đông được thành lập

dựa trên niềm tin rằng giác ngộ là một điều gì đó mà mọi người đều có thể đạt được. Thực ra, câu hỏi là làm thế nào để giác ngộ có thể chuyển từ phạm vi hư cấu để trở thành hiện thực rõ ràng. Giác ngộ là một điều gì đó cần phải thể hiện thông qua tất cả các hoạt động của chúng ta. Nó cần phải trở thành một lực đẩy cảm nhận được trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Trong Phật giáo, Tathagathagarba là kén hay phôi thai của Phật quả. Vì người ta tin rằng Tathagathagarba có mặt trong tất cả chúng sinh, nên người ta cho rằng ngay cả con người bình thường cũng có thể đạt được giác ngộ. Nó được cho là một tác nhân thân thiện, tích cực thúc đẩy con người thường xuyên hướng tới giác ngộ. Đó là một nguồn lực tích cực.

Trở thành người chinh phục cũng có nghĩa là giúp người khác vượt qua vấn đề tín ngưỡng. Theo Kinh Vajrasamadhi của Phật giáo, thì sự giác ngộ ban đầu của mỗi chúng sinh không ngừng khai sáng cho tất cả chúng sinh khác.

Quan sát các hiện tượng mà không để chúng lung lay ý niệm dẫn đến một nhận thức giác ngộ như câu chuyện này minh họa:

“Có một lần, một người nông dân già dùng con ngựa của mình để hoàn thành tất cả công việc lật vật trong trang trại. Một ngày nọ, khi con ngựa bỏ chạy, ông không phản ứng gì cả. Các dân làng khác tuy nhiên đã bị nhiễu loạn. Người ta vội vã chạy đến chỗ người nông dân và nói với ông ta: “Chúng tôi mới nghe tin, điều đó thật kinh khủng phải không.”

Người nông dân vẫn không bị xao động, ông ta chỉ gạt đầu và nói: “Có lẽ là vậy”

Bây giờ, người nông dân có một đứa con trai. Khi nghe thấy lời dân làng, anh ta bèn nói với cha mình: “Cha hãy chờ con, con sẽ tìm con ngựa”

Anh ta cưỡi trên con ngựa của mình và men theo con đường mà cha anh nhìn thấy con ngựa đã chạy. Anh ta nhìn thấy một cái gì

đó đặng sau bụi cây và trong sự phấn khích, anh ta ngã ngựa và gãy chân.

Khi dân làng nghe tin này, họ lại một lần nữa chạy đến nhà người nông dân và nói: “Thật kinh khủng, thật là bất hạnh”.

Người nông dân, khá bí ẩn và phải nói là rất kiệm lời, chỉ nói: “Có lẽ, có lẽ”

Trong khi đó, Quốc vương tuyên bố rằng tất cả những chàng trai trẻ sẽ phải nhập ngũ. Khi quân đội đến làng của người nông dân, họ bắt đi tất cả những chàng trai trẻ, ngoại trừ con trai của người nông dân..

Chẳng mấy chốc, dân làng đã vây quanh người nông dân với sự ngưỡng mộ và tiếc nuối nói: «Ông thật may mắn, con trai ông vẫn ở bên cạnh ông.”

Tất cả những người nông dân nói là: “Có lẽ”.

Thiền tông dạy chúng ta rằng thực tại tối thượng nằm ngoài tâm trí và chỉ có thể được cảm nhận thông qua kinh nghiệm trực tiếp và sự hoà nhập.

Hãy xem xét những câu chuyện Thiền tông, chúng không thể được giải thích một cách hợp lý mà chỉ có thể được suy ngẫm:

Câu chuyện thiền 1

Yamaoka Tesshu, đệ tử phái Thiền tông tiếp tục viếng thăm các thiền sư và xúc phạm họ vì sự ngu ngốc của họ. Sau đó, anh ta gặp được Dokuon của Shokoku.

Háo hức thể hiện trí thông minh của mình, anh ta nói, đức Phật, tâm trí, chúng sinh không tồn tại. Sự trống rỗng là bản chất thực sự của tất cả. Không có gì tồn tại. Do đó, không có gì để được cho hoặc nhận.

Dokuon của Shokoku lắng nghe tất cả những điều này. Đột nhiên, ông sử dụng ống tre của mình, đánh Yamaoka. Cậu bé rất tức

giận vì điều này.

Cơn giận dữ này bắt nguồn từ đâu, nếu không có gì tồn tại? Dokuon của Shokoku đã truy vấn ngược lại như vậy.

Câu chuyện thiền 2

Có một cậu học trò Thiền tông rất không hài lòng với tính khí nóng nảy của mình, anh ta cảm thấy sự tức giận cản trở việc thực hành. Cậu ta đến gặp thiền sư Bankei và hỏi xin một phương thuốc.

“Hãy cho ta thấy sự nóng nảy của con, ngài Bankei yêu cầu.

“Bây giờ thì con không thể”, cậu học trò trả lời, “nó chỉ đột nhiên xảy đến”

“Nếu con không thể cho ta xem, nếu con không thể tức giận bất cứ lúc nào con muốn thì đó không phải là bản chất thật của con. Con không có gì phải lo lắng”.

Câu chuyện thiền 3

Khi hai nhà sư tranh cãi về một lá cờ.

“Cờ đang chuyển động”, nhà sư đầu tiên nói.

“Gió đang chuyển động”, nhà sư thứ hai cãi.

Vị tộc trưởng thứ sáu đi ngang qua, «không có gì xảy ra, tâm trí đang chuyển động,” ông ta nói.

Câu chuyện thiền 4

Có lần một nhà sư hỏi Fuketsu: “Làm sao để biểu lộ sự thật mà không cần lời nói, cũng không im lặng?”

Fuketsu nói: “Nó được biểu lộ bằng loài chim vào mùa xuân ở Trung Quốc”.

Câu chuyện thiền 5

Khi Tozen đang cân một số cây gai. Một vị sư đến gần ông hỏi, đức Phật là gì?

Tozan trả lời: “cây gai có trọng lượng ba cân”.

Câu chuyện thiên 6

Một tu sĩ gia nhập tu viện Joshu, “Xin hãy chỉ dạy cho con”, anh nói với vị sư phụ.

“Con đã ăn cơm chưa?”, Joshu hỏi

“Con đã ăn rồi”, nhà sư nói.

“Vậy con hãy rửa bát đi”, Joshu nói.

Ngay lập tức nhà sư được giác ngộ.

Câu chuyện thiên 7

Joshu hỏi Nansen: “Phương pháp là gì”?

Nansen cho biết: “cuộc sống hàng ngày là cách”.

Joshu hỏi: “Có thể học được không?”

Nansen đã nói: “Khi người cố gắng nghiên cứu nó, nó sẽ rời bỏ người”.

Joshu: “Nếu một người không nghiên cứu làm sao người ấy biết được liệu đó có phải là một phương pháp?”.

Nansen cho biết: “Cách này không thuộc về lĩnh vực nhận thức, cũng không thuộc về lĩnh vực không nhận thức. Hãy tự do như bầu trời và người sẽ hiểu ra”.

Joshu đạt được giác ngộ khi nghe điều này.

Thiền tông có thể hướng chúng ta suy ngẫm và vượt ra ngoài những kinh nghiệm trần tục. Nguyên nhân chính cho sự gia tăng của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa tiêu dùng có lẽ là mối bận tâm của chúng ta với những kinh nghiệm trần tục cứ lặp đi lặp lại. Một khi chúng ta vượt qua mong muốn, chúng ta có thể dễ dàng giảm bớt những mong muốn và nhu cầu của chính mình.

Suzuki (2017) giải thích về sự tàn lụi của Thiên tông: *“Bản chất của Thiên tông chính là việc có được một quan điểm mới về cuộc sống và mọi thứ. Điều này có nghĩa là nếu chúng ta muốn đi vào trạng thái tối thượng của Thiên, chúng ta phải quên đi tất cả những thói quen suy nghĩ thông thường điều khiển cuộc sống hàng ngày của chúng ta, chúng ta phải cố gắng xem liệu có cách nào khác để phán xét mọi thứ, hay đúng hơn là liệu cách thông thường của chúng ta luôn đủ để mang đến cho chúng ta sự thỏa mãn tối đa về nhu cầu tâm linh. Điều này đem đến quan điểm mới trong vấn đề đối mặt với cuộc sống và thế giới được gọi là phổ biến bởi các sinh viên Zen Nhật Bản Satori. Nó thực sự là một tên gọi khác cho sự giác ngộ”* (Trang 229).

Một kinh sách Kashmiri cổ có tên là Vijnana Bhairava gợi ý các kỹ thuật thiền định khác nhau để đạt được khoảng không. Một kỹ thuật như vậy - về mặt tinh thần có thể hiểu rằng bất kỳ mẫu tự trước và sau khi phát ra không có gì ngoài khoảng trống. Sự suy ngẫm này sẽ dẫn đến sự hợp nhất với khoảng trống.

Gyatso (2007) phiên dịch cốt lõi của Kinh Tâm là, *«Shar Sharututra, như tất cả các hiện tượng chỉ là trống rỗng, không có đặc điểm. Chúng không được sinh ra và không ngừng mất đi. Chúng không tăng và không giảm”* (Trang 79).

Phật giáo thừa nhận rằng tất cả mọi thứ tất yếu đều bao gồm khoảng trống; của sự trống rỗng hoặc sunyata. Có sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các sự kiện, nhưng những điều này cũng trống rỗng trong sự thật. Sự việc xảy ra, sự việc trôi qua. Sự thức tỉnh tuyệt vời xảy ra khi chúng ta có thể tách rời nhu cầu và mong muốn của mình.

Mong muốn vô tận của chúng ta là sự trống rỗng không có biên giới. Do đó, đau khổ nảy sinh từ những ham muốn này về cơ bản là thiếu sót của các phẩm chất thiết yếu. Sự đau khổ này có thể được loại bỏ và niết bàn có thể đạt được. Đây là lối thoát duy nhất trong thời đại hỗn loạn ngày nay.

Hiểu trống rỗng là hiểu chánh niệm. Chánh niệm là hành động duy trì nhận thức hoàn toàn trong hiện tại mà không có bất kỳ suy nghĩ nào về quá khứ hay tương lai. Khi các sự kiện và tình huống được coi là trống rỗng, chúng ta trải qua chúng một cách tinh tảo và với nhận thức đầy đủ.

Khi chúng ta sống có chánh niệm, chúng ta học cách đánh giá những suy nghĩ và cảm xúc của chính mình. Trong lúc chúng ta quan sát tâm trí khi chúng phát sinh và thiết lập, chúng ta học cách không phán xét chúng. Chúng ta học cách không chỉ trích bản thân. Chỉ khi chúng ta phán xét bản thân một cách khắc nghiệt thì nỗi buồn mới xuất hiện. Sự kiện xảy ra, cuộc sống trôi qua. Tất cả các hiện tượng về cơ bản là trống rỗng. Đây là những gì Kinh Tâm dạy chúng ta.

Khi chúng ta sống trong khoảng không và không có các giả định, chúng ta sống có chánh niệm. Khi chúng ta chánh niệm, nhu cầu của chúng ta giảm. Chúng ta hưởng thụ ít hơn những thú vui giác quan mà thế giới bên ngoài mang đến. Chúng ta trở nên ít nghiện các thiết bị công nghệ và dành nhiều thời gian hơn để cố gắng hiểu bản thể và ý thức của chính mình.

Một quan niệm Phật giáo quan trọng khác liên quan mật thiết với sự trống rỗng là sự vô thường của vạn vật. Như Stcherbatsky (2018) đã nói về khái niệm này, những yếu tố của sự tồn tại là nhất thời, những khoảnh khắc lóe lên trong thế giới từ một nguồn không xác định. Giống như chúng bị ngắt kết nối, có thể nói, theo chiều rộng, không được liên kết với nhau bởi bất kỳ chất liệu phổ biến nào, chỉ để chúng bị ngắt kết nối theo chiều sâu hoặc trong thời gian, vì chúng chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc. Chúng biến mất ngay khi chúng xuất hiện, để được theo sau bởi một sự tồn tại nhất thời khác. Tất cả các sự kiện và hiện tượng chủ yếu là do bản chất bấp bênh của chúng, việc nắm bắt các hàng hóa vật chất là vô ích. Thu nhận lại các vật chất này không giúp ích cho chúng ta.

Một trong những nguyên nhân chính của việc tiêu thụ quá mức cũng là sự bất mãn sâu sắc mà chúng ta cảm thấy trong chính mình. Phật giáo dạy chúng ta bằng lòng, một bài học quan trọng cho những sóng gió này. Chỉ khi chúng ta cảm thấy mình chưa hoàn thành, chúng ta mới cố gắng thu được ngày càng nhiều đồ vật và tài sản. Nhưng khi chúng ta học cách nghỉ ngơi trong khoảng trống, hãy học cách nhận thức hoàn toàn và học cách chánh niệm. Con người chúng ta như một chủng tộc không đòi hỏi nhiều thứ.

Phân biệt là một giá trị quan trọng khác mà Phật giáo dạy chúng ta. Chúng ta phải học cách phân biệt giữa những gì chúng ta cần và không cần. Phát triển và hạnh phúc bền vững chỉ có thể đạt được khi chúng ta phân biệt giữa thực và không thực, giữa thiết yếu và không thiết yếu. Như kinh điển nổi tiếng của Phật giáo Lankavatara Kinh, một cuộc đối thoại giữa Vua của Rakshasas, Ravana và đức Phật, như lời dịch của Suzuki nói: *“Không có thấy cũng không có không thấy, không phải nói hay được nói; hình thức và cách sử dụng của Đức Phật và pháp của Ngài - chúng không là gì ngoài sự phân biệt đối xử”*. (Trang 9) Chúng ta cần phải khéo léo trong cách nhìn nhận thực tế. Chúng ta cần hành động theo những cách ít gây hại cho môi trường và hệ sinh thái thế giới. Những gì thế giới mới cần là công dân sáng suốt hơn.

Khi chúng ta luyện tập phân biệt, chúng ta cũng tu luyện trí tuệ. Gyatso trong lời thề Bồ tát (2002), định nghĩa trí tuệ là *«một tâm trí đạo đức có chức năng chủ yếu để xua tan nghi ngờ và nhầm lẫn bằng cách hiểu thấu đáo đối tượng của nó. Trí tuệ được thực hành với động lực bỏ để tâm là một sự hoàn hảo”*. (Trang 103).

Để đạt được trí tuệ chúng ta cần phải cho đi và để cho tâm trí của chúng ta đạt được trạng thái tự nhiên. Namgyal (2008) nói về điều này: *“Không cần phải tập trung tâm trí vào trạng thái bên ngoài, nhịp thở và vân vân, thiền giả nên tập trung vào tâm trí và cố gắng đạt được sự hấp thụ trong trạng thái tự nhiên của nó. Theo cách*

này, tâm trí nên được giải quyết trong trạng thái thư giãn tự nhiên".
Guhyasamaja bình luận về điều này:

*"Trong việc nâng cao tâm trí đến một trạng thái không phân biệt
đối xử*

Người ta không nên đắm chìm trong suy nghĩ".

Doha tuyên bố:

Bằng cách từ bỏ hoàn toàn suy nghĩ và đối tượng của suy nghĩ

*Người ta nên để tâm trí ổn định trong trạng thái tự nhiên của trẻ
sơ sinh (Trang 158).*

Câu trả lời cho những câu hỏi lớn như thế này, làm thế nào để chúng ta thay đổi thế giới, chỉ có thể đến từ việc thay đổi bản thân hoặc vô ngã (như đức Phật nói). Chỉ khi chúng ta biến đổi chính mình, chúng ta mới có thể biến đổi thế giới xung quanh. Phật giáo cung cấp cho chúng ta các phương tiện khéo léo để mang lại sự chuyển đổi này cả bên trong lẫn bên ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Gyatoso, Geshe Keslsang (2007) *Heart of Wisdom*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Gyatoso, Geshe Keslsang (2002) *The Bodhisattva vow – Essential Practices of Mahayana Buddhism*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Gyatoso, Geshe Keslsang (2007) *Understanding the mind*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Namgyal, Dakpo Tashi (2008) *Mahamudra, the Moonlight – Quintessence of Mind and Meditation*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Oldenberg, Hermann (2017) *Buddha – His life, His doctrine, His order*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Stcherbatsky, Th. (2018) *The central conception of Buddhism*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Suzuki, D.T.(2017) *Essays in Zen Buddhism – First Series*. New Delhi. Motilal Banarsidass
- Suzuki, Daisetz Teitaro (2009) *The Lankavatara Sutra*. New Delhi. Motilal Banarsidass